

Số: 654/BCKT/TC

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**

Về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010
của Công Ty Cổ Phần Hợp Tác Kinh Tế Và Xuất Nhập Khẩu (SAVIMEX)

Kính gửi: - Cổ đông Công Ty Cổ Phần Hợp Tác Kinh Tế Và Xuất Nhập Khẩu (SAVIMEX)
- Hội đồng Quản trị Công Ty Cổ Phần Hợp Tác Kinh Tế Và Xuất Nhập Khẩu (SAVIMEX)
- Ban Tổng Giám đốc Công Ty Cổ Phần Hợp Tác Kinh Tế Và Xuất Nhập Khẩu (SAVIMEX)

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công Ty Cổ Phần Hợp Tác Kinh Tế Và Xuất Nhập Khẩu (SAVIMEX) được lập ngày 20/08/2010 bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010 được trình bày từ trang 8 đến trang 38 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Số liệu Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2010 kết thúc tại ngày 30/06/2010 của Công ty Liên doanh Champa - SAVI (công ty liên kết - liên doanh với Lào) sử dụng cho Báo cáo tài chính hợp nhất chưa được soát xét.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010 kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công Ty Cổ Phần Hợp Tác Kinh Tế Và Xuất Nhập Khẩu (SAVIMEX) tại ngày 30 tháng 06 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010 trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 08 năm 2010

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam
Tổng Giám đốc


Đỗ Khắc Thanh
Chứng chỉ KTV số: Đ0064/KTV

Kiểm toán viên


Dương Thị Quỳnh Hoa
Chứng chỉ KTV số: 0424/KTV

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Giai đoạn 6 tháng đầu năm 2010	Giai đoạn 6 tháng đầu năm 2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.1	141.736.159.963	174.153.317.856
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		18.120.796.406	1.882.954.545
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		123.615.363.557	172.270.363.311
4. Giá vốn hàng bán	16	102.211.065.479	142.360.915.163
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		21.404.298.078	29.909.448.148
6. Doanh thu hoạt động tài chính	15.2	6.490.939.828	11.184.544.056
7. Chi phí tài chính	17	3.504.444.573	4.006.252.356
+ Trong đó: chi phí lãi vay		1.902.757.849	3.174.749.057
8. Chi phí bán hàng		3.000.960.652	3.095.939.028
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		21.200.110.221	25.427.391.136
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		189.722.460	8.564.409.684
11. Thu nhập khác	15.3	8.862.265.879	461.438.376
12. Chi phí khác	18	957.737.936	24.007.245
13. Lợi nhuận khác		7.904.527.943	437.431.131
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh		122.233.767	
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		8.216.484.170	9.001.840.815
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	19	1.987.220.939	2.168.528.470
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		6.229.263.231	6.833.312.345
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số		(24.317.694)	180.272.867
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ		6.253.580.925	6.653.039.478
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)		658	692

Lập, Ngày 20 tháng 08 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Trương Thị Mai Anh

Hoàng Thị Kim Phượng

Trần Văn Trí